

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HOẠT ĐỘNG XÂY LẬP NĂM 2025

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG			DOANH THU 2025		Ghi chú
		Giá trị trước thuế	Đã xuất DT các năm trước	GT còn lại qua năm sau	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	
1	CÁC CÔNG TRÌNH DỒI DANG CHUYÊN SANG NĂM 2025	58.797.515	6.991.317	41.315.694	51.806.198	50.397.762	
1	Gói thầu: Gói thầu số 1 - thi công xây lắp thuộc công trình nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Chí Thanh, thị xã Hòa Thành, Tây Ninh (Liên danh)	8.192.782	6.991.317	1.201.465	1.201.465	967.231	Công trình đã quyết toán
2	Gói thầu XL-05: Đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải tuyến N6 (D2 - cuối tuyến) thuộc dự án: Đầu tư xây dựng Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng (giai đoạn II)	38.946.522	-	38.946.522	38.946.522	38.844.670	Công trình đã quyết toán
3	Công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng - Nông trường Cao su Xuân Lộc, hạng mục: Sửa chữa đường từ Đại Đội 2 vào Khu vực A	558.093	-	558.093	558.093	558.093	Công trình đã quyết toán
4	Công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng - Nông trường Cao su Xuân Lộc, hạng mục: Cấn tin Khu A, B, C; nhà ở công nhân Khu B (7 căn); nhà vệ sinh và hồ nước Khu A (1 block); mái hiện Khu A	609.614		609.614	609.614	609.614	Công trình đã quyết toán
5	Công trình: Nâng cấp, cải tạo Nhà máy mù Cao su Bàu Non, hạng mục: Nâng cấp, cải tạo khu vực nhà máy chế biến; nâng cấp, cải tạo kho thành phẩm; sửa chữa văn phòng làm việc Nhà máy; nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải; xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy toàn Nhà máy; bảo trì máy móc thiết bị sản xuất.	9.259.259			9.259.259	8.510.983	Công trình đã quyết toán
6	Công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng - Nông trường Cao su Xuân Lộc, hạng mục: Nâng cấp đường từ khu vực C đến Nhà máy chế biến mù cao su Bàu Non.	411.481			411.481	411.481	Công trình đã quyết toán
7	Công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng - Nông trường Cao su Xuân Lộc, hạng mục: Nhà làm việc khối văn phòng nông trường.	495.690			495.690	495.690	Công trình đã quyết toán



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG			DOANH THU 2025		Ghi chú
		Giá trị trước thuế	Đã xuất DT các năm trước	GT còn lại qua năm sau	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	
8	Các hạng mục phụ trợ (GDL-2024): Nhà để xe máy, nhà để máy phát điện, lối đi và sân đường nội bộ, nâng cao tường rào cầu đổ mù, hồ quây mù (hồ mới), mương thoát nước khu vực sân xuất, mương đánh đông (mương Inox), hệ thống rửa xe mù, xây bờ chặn bê tách mù và nhà hóa nghiệm (khung sắt bảo vệ) - Công trình: Nâng cấp, cải tạo Nhà máy chế biến mù Cao su Bàu Non	324.074			324.074		Công trình đã hoàn thành chưa quyết toán (Quảng)
II	CÁC CÔNG TRÌNH KÝ HỢP ĐỒNG NĂM 2025	322.524.779	-	-	84.361.983	48.426.490	
1	Gói thầu XL02: Thi công xây dựng các hạng mục công trình (Vật tư phụ, nhân công và máy thi công) - Dự án: Xây dựng mới đường cơ động Đông - Tây tại Trường bán Quốc gia khu vực 3	16.189.724			16.189.724	16.189.724	Công trình đang thi công
2	Hạng mục: San nền khu công nghiệp Hàm Kiệm II - Công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Hàm Kiệm II	37.037.037			37.037.037		Công trình đang thi công
3	Hạng mục: Đường giao thông - vỉa hè, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp nước và PCCC các tuyến đường N1, N2, N3, N4, N5, N6, N7, N7A, N8 - D1, D2A, D2B, D3, D5 - Công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Hàm Kiệm II	265.042.625			27.777.778	29.006.351	Công trình đang thi công
4	Hạng mục: Sửa chữa nhà điều hành KCN Hàm Kiệm II - Hồ cá nhà điều hành, bảng hiệu công ty - Bãi đỗ xe, nhà xe PCCC, nhà kho, đường nội bộ - Công trình: Trung tâm điều hành KCN Hàm Kiệm II	3.860.911			2.962.963	3.230.415	Công trình đang thi công
5	Hạng mục: Nhà ngủ gác Khu A, hồ chứa mù tạp Khu A, hồ chứa nước sinh hoạt Khu A (02 cái), cải tạo nhà làm việc Khu B, nhà kho vật tư Khu B, hồ chứa mù tạp Khu B, hồ chứa nước sinh hoạt Khu B (01 cái), nhà vệ sinh Khu B (01 cái) - Công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng - NT cao su Xuân Lộc	394.481			394.481		Công trình đã hoàn thành chưa quyết toán (Quảng)
TỔNG CỘNG (I + II)		381.322.293	6.991.317	41.315.694	136.168.181	98.824.252	

PHÒNG KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH



PHAN NGỌC LÂN



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG XÂY LẬP NĂM 2026

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG			KẾ HOẠCH NĂM 2026		Ghi chú
		Giá trị trước thuế	Đã xuất DT các năm trước	GT còn lại qua năm sau	Giá trị thực hiện năm 2026	Doanh thu năm 2026	
I	CÁC CÔNG TRÌNH ĐỒ DẠNG CHUYỂN SANG NĂM 2026	360.235.033	29.006.351	331.228.682	165.614.342	165.614.342	
1	Hạng mục: San nền khu công nghiệp Hàm Kiệm II - Công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Hàm Kiệm II	37.037.037	-	37.037.037	18.518.519	18.518.519	Công trình đang thi công
2	Hạng mục: Đường giao thông – vỉa hè, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp nước và PCCC các tuyến đường N1, N2, N3, N4, N5, N6, N7, N7A, N8 – D1, D2A, D2B, D3, D5 - Công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Hàm Kiệm II Hạng mục: San nền, đường giao thông - vỉa hè, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp nước & PCCC - Dự án: Khu nhà ở công nhân - KCN Hàm Kiệm II	265.042.625	29.006.351	236.036.274	118.018.137	118.018.137	Công trình đang thi công
3	thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp nước & PCCC - Dự án: Khu nhà ở công nhân - KCN Hàm Kiệm II	58.155.371	-	58.155.371	29.077.686	29.077.686	Công trình đang thi công
II	CÁC CÔNG TRÌNH KÝ HỢP ĐỒNG NĂM 2026	12.387.546	-	12.387.546	12.387.546	12.387.546	
1	Gói thầu: Thi công xây dựng thuộc Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Phan Đăng Lưu - Hạng mục : Giao thông (Từ Km0+000 đến Km1+735,24)	12.387.546	-	12.387.546	12.387.546	12.387.546	Công trình chuẩn bị thi công
	TỔNG CỘNG (I + II + III)	372.622.580	29.006.351	343.616.229	178.001.888	178.001.888	

Ngày 05 tháng 5 năm 2026

PHÒNG KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH



PHAN NGỌC LÂN



NGUYỄN TRƯỜNG AN